

Số: 210 /TB-ĐHKTKTCN

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v hạ bậc rèn luyện đối với sinh viên vi phạm quy chế thi
học kỳ I năm học 2025 - 2026

Căn cứ Quyết định số 848/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 25/09/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp về việc Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của người học;

Căn cứ Thông báo số 181/TB-ĐHKTKTCN ngày 09/03/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp về việc xử lý sinh viên vi phạm quy chế thi kết thúc học phần học kỳ I năm học 2025 – 2026;

Để đảm bảo tính công khai, minh bạch về kết quả rèn luyện học kỳ I năm học 2025 – 2026 đối với sinh viên đại học chính quy, nhà trường thông báo:

1. Hạ bậc kết quả rèn luyện học kỳ I năm học 2025 - 2026 đối với 281 sinh viên đại học chính quy:

- Lý do: Sinh viên vi phạm quy chế thi kết thúc học phần học kỳ I năm học 2025 – 2026.

- Điểm rèn luyện sau khi hạ đã được Phòng Chính trị và Công tác sinh viên cập nhật trên hệ thống phần mềm quản lý của Nhà trường.

(Có danh sách và kết quả rèn luyện kèm theo)

2. Kính nhờ các Thầy/Cô - Trưởng/Phó phụ trách các khoa có ngành chỉ đạo CVHT/Nhóm CVHT thông báo cho Lớp trưởng, Ban cán sự, BCH Chi đoàn và Sinh viên có tên trong danh sách được biết và thực hiện tốt nội quy, quy chế thi cũng như quy định của Nhà trường trong các học kỳ tiếp theo..

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các Khoa có ngành (để p/h);
- Sinh viên vi phạm (để t/h);
- Lưu VT, CT&CTSV.

T/L HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CT&CTSV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CT&CTSV



ThS Nguyễn Như Vĩnh

DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ HẠ BẠC RÈN LUYỆN DO VI PHẠM QUY CHẾ THI

(kèm theo Thông báo số: 10 /TB-ĐHKTKTCN ngày 19 /03/2026 của Hiệu trưởng Nhà trường)



STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	KQ ban đầu		KQ sau khi hạ		Mức vi phạm QCT
						Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
1	25175400087	Dương Hạ	An	03/06/2007	DHVD19A2HN	72	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
2	25174600039	Lê Văn	An	26/12/2007	DHKL19A1CL	73	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
3	25107100178	Nguyễn Thị Phương	An	07/11/2007	DHQT19A2HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
4	25107400015	Trần Trường	An	23/11/2007	DHMK19A1HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
5	25107600062	Cao Hoàng	Anh	30/10/2007	DHLQ19A1HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
6	25175400095	Dương Thị Ngọc	Anh	12/02/2007	DHVD19A1HN	69	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
7	23103200144	Đào Việt	Anh	14/11/2005	DHMT18A2HN	67	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
8	23106101774	Đinh Phương	Anh	11/07/2005	DHKT17A8HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
9	25174600193	Đoàn Thị Quỳnh	Anh	29/09/2007	DHKL19A4HN	78	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
10	25107200384	Hoàng Lan	Anh	17/04/2007	DHTM19A2HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
11	24106100285	Lê Thị Mỹ	Anh	12/10/2006	DHKT18A2CL	76	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
12	25104900072	Nguyễn Đăng Tuấn	Anh	08/08/2007	DHCD19A2HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
13	24107400073	Nguyễn Hoài	Anh	08/08/2006	DHMK18A2HN	80	Tốt	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
14	25102100099	Nguyễn Lan	Anh	09/03/2007	DHTP19A2HN	69	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
15	24107600175	Nguyễn Lê Đức	Anh	09/12/2006	DHLQ18A3HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
16	24108100298	Nguyễn Minh	Anh	12/02/2006	DHTN18A5HN	68	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
17	24207100011	Nguyễn Phương	Anh	22/11/2006	DHQT18A1ND	73	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
18	25104100183	Nguyễn Thị Hải	Anh	21/02/2007	DHDI19A2HN	80	Tốt	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
19	25107200338	Nguyễn Thị Hải	Anh	27/06/2007	DHTM19A5HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
20	23107200227	Nguyễn Thị Hồng	Anh	05/04/2005	DHTM17A4HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
21	25108100327	Nguyễn Thị Kim	Anh	22/01/2007	DHTN19A5HN	71	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
22	24108100313	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	11/10/2006	DHTN18A5HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
23	24107100446	Phạm Tú	Anh	20/12/2006	DHQT18A5HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
24	24201300088	Phạm Thị Hà	Anh	01/02/2006	DHMA18A1ND	70	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
25	24107600049	Phạm Thị Lan	Anh	10/10/2006	DHLQ18A1HN	77	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
26	24101300138	Trần Thị Phương	Anh	16/02/2006	DHMA18A2ND	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
27	25178100057	Hoàng Văn	Ánh	25/01/2007	DHDL19A1HN	68	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
28	22106100630	Khương Thị Ngọc	Ánh	09/01/2004	DHKT16A9HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	KQ ban đầu		KQ sau khi hạ		Mức vi phạm QCT
						Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
29	22106100320	Ngô Thị Ánh	Ánh	23/10/2004	DHKT16A5HN	74	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
30	24101300039	Nguyễn Ngọc Ánh	Ánh	09/07/2006	DHMA18A1HN	86	Tốt	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
31	25101300016	Nguyễn Ngọc Ánh	Ánh	29/09/2007	DHMA19A1HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
32	24107400097	Trần Thị Ngọc Ánh	Ánh	06/09/2006	DHMK18A2HN	87	Tốt	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
33	25107100276	Vũ Nguyễn Ngọc Ánh	Ánh	26/11/2007	DHQT19A3HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
34	22104900140	Nguyễn Văn Bách	Bách	16/08/2004	DHCD16A3HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
35	21107100796	Nguyễn Xuân Bách	Bách	03/10/2003	DHQT16A5HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
36	25105100042	Nguyễn Tiến Bảo	Bảo	15/06/2007	DHCK19A1HN	67	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
37	25102100096	Vũ Gia Bảo	Bảo	11/07/2007	DHTP19A2HN	70	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
38	25205200029	Vương Gia Bảo	Bảo	08/10/2007	DHOT19A1ND	65	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
39	24205200056	Trần Hữu Bắc	Bắc	17/06/2006	DHOT18A1ND	67	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (-25%)
40	22106100606	Đặng Thị Hồng Bích	Bích	21/02/2004	DHKT16A9HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
41	25104100167	Trần Ngọc Bình	Bình	03/04/2007	DHDI19A3HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
42	22106100464	Vũ Hoàng Bình	Bình	16/10/2004	DHKT16A7HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
43	24174600059	Lê Huyền Châm	Châm	26/09/2006	DHKL18A1HN	88	Tốt	79	Khá	Khiển trách (- 25%)
44	25107200343	Phạm Thị Quỳnh Chi	Chi	25/12/2007	DHTM19A5HN	67	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
45	22104900035	Đỗ Danh Chiến	Chiến	10/08/2004	DHCD16A1HN	66	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
46	25204900046	Đỗ Hữu Chiến	Chiến	25/07/2007	DHCD19A1ND	66	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
47	24208100024	Trần Văn Chiến	Chiến	24/06/2006	DHTN18A1ND	68	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
48	22105200050	Hoàng Trọng Chung	Chung	05/03/2004	DHOT16A1HN	72	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
49	25204300067	Đoàn Đình Doanh	Doanh	10/09/2007	DHTD19A2ND	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
50	24107400255	Đỗ Thùy Dung	Dung	12/12/2006	DHMK18A4HN	99	Xuất sắc	89	Tốt	Khiển trách (- 25%)
51	24208100013	Đào Anh Dũng	Dũng	24/10/2006	DHTN18A1ND	85	Tốt	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
52	25205200114	Hoàng Minh Dũng	Dũng	21/11/2007	DHOT19A3ND	71	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
53	23103200010	Hoàng Trung Dũng	Dũng	14/04/2005	DHMT17A1HN	66	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
54	25104300024	Lê Tấn Dũng	Dũng	23/12/2007	DHTD19A1HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
55	25107400016	Nguyễn Anh Dũng	Dũng	26/07/2007	DHMK19A1HN	68	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
56	24107400072	Trần Mạnh Dũng	Dũng	21/12/2006	DHMK18A2HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
57	25205100045	Lương Anh Duy	Duy	15/10/2007	DHCK19A1ND	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
58	23102100083	Phó Thị Mỹ Duyên	Duyên	03/04/2005	DHTP17A2HN	100	Xuất sắc	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
59	23104300242	Nguyễn Đình Dương	Dương	21/05/2005	DHTD17A3HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	KQ ban đầu		KQ sau khi hạ		Mức vi phạm QCT
						Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
60	22107100043	Sầm Vũ	Dương	08/03/2004	DHQT16A1HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
61	25204300056	Phạm Ngọc	Đại	19/01/2007	DHTD19A2ND	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
62	23106101779	Đỗ Thị	Đào	15/11/2005	DHKT17A8HN	65	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (-25%)
63	23107600036	Đỗ Đăng	Đạt	17/08/2005	DHLQ17A1HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
64	22107100127	Nguyễn Văn	Đạt	18/05/2004	DHMK16A1HN	70	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
65	25105100165	Phạm Hải	Đăng	17/11/2007	DHCK19A3HN	80	Tốt	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
66	25174600035	Vũ Hải	Đăng	27/10/2007	DHKL19A1HN	65	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
67	22103200026	Hoàng Hữu	Định	06/03/2004	DHMT16A1HN	70	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
68	24174800134	Nguyễn Đình	Đông	18/09/2006	DHKM18A3HN	71	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
69	25104300143	Đỗ Duy	Đức	29/07/2007	DHTD19A3HN	72	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
70	24203100039	Nguyễn Phúc	Đức	10/10/2006	DHTI18A2ND	66	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
71	24107400181	Vũ Anh	Đức	12/06/2006	DHMK18A3HN	68	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
72	22106100215	Hoàng Hải	Hà	13/12/2004	DHKT16A3HN	73	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
73	25109100132	Nguyễn Minh Ngọc	Hà	26/11/2007	DHNN19A1HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
74	23107400177	Nguyễn Thị Thu	Hà	08/04/2005	DHMK17A3HN	68	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
75	24102100035	Đinh Thị Mỹ	Hạnh	17/12/2006	DHTP18A3HN	66	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
76	24106100768	Trịnh Thị Minh	Hạnh	23/10/2006	DHKT18A9HN	66	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
77	24106100541	Lê Thị Thanh	Hào	12/09/2006	DHKT18A6HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
78	25104300103	Nguyễn Trọng Quang	Hào	28/03/2007	DHTD19A2HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
79	25107100249	Hoàng Thị	Hằng	25/12/2007	DHQT19A3HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
80	23173400047	Lê Thuận	Hằng	06/10/2005	DHBH17A1HN	75	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
81	25107100295	Đặng Ngọc	Hân	01/08/2007	DHQT19A3HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
82	25101300182	Phan Thu	Hân	24/03/2007	DHMA19A3HN	68	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
83	25201300002	Hoàng Thu	Hiền	22/06/2007	DHMA19A1ND	78	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
84	25201300061	Trần Thanh	Hiền	10/01/2007	DHMA19A2ND	70	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
85	25104300049	Nguyễn Trọng	Hiền	12/05/2007	DHTD19A1HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
86	23107200075	Nguyễn Đình	Hiệp	26/07/2005	DHTM17A2HN	66	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
87	24104900033	Trần Tuấn	Hiệp	15/09/2006	DHCD18A1HN	72	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
88	24103100117	Lê Hữu Việt	Hoàng	17/04/2006	DHTI18A2HN	70	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
89	23104100063	Nguyễn Mạnh	Hoàng	13/12/2005	DHDI17A2HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
90	24103200015	Nguyễn Xuân Thiên	Hoàng	17/10/2006	DHMT18A1HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	KQ ban đầu		KQ sau khi hạ		Mức vi phạm QCT
						Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
91	24101300055	Tô Thị Huệ	Huệ	14/11/2006	DHMA18A1HN	98	Xuất sắc	89	Tốt	Khiển trách (- 25%)
92	24107600207	Bùi Quốc Hùng	Hùng	08/08/2006	DHLQ18A2HN	70	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
93	24107400213	Cao Văn Hùng	Hùng	02/05/2006	DHMK18A4HN	72	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
94	25104300039	Đào Văn Hùng	Hùng	02/05/2007	DHTD19A1HN	68	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
95	23174800136	Nguyễn Văn Hùng	Hùng	04/06/2005	DHKM17A3HN	65	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
96	24103100287	Nguyễn Văn Hùng	Hùng	14/08/2006	DHTI18A5HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
97	25204100017	Phùng Mạnh Hùng	Hùng	03/05/2007	DHDI19A1ND	70	Khá	64	Trung bình	2 Cảnh cáo (-50%)
98	24205200002	Vũ Hải Hùng	Hùng	04/05/2006	DHOT18A1ND	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
99	25104400032	Nguyễn Tuấn Huy	Huy	21/03/2007	DHDT19A1HN	80	Tốt	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
100	23103200079	Phạm Đức Huy	Huy	28/11/2005	DHMT17A2HN	79	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
101	25104900053	Phạm Văn Huy	Huy	22/09/2007	DHCD19A1HN	65	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
102	24207100023	Hoàng Thu Huyền	Huyền	17/08/2006	DHQT18A1ND	71	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
103	23173400028	Nguyễn Thị Phương Huyền	Huyền	18/09/2005	DHBH17A1HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
104	24106100453	Phạm Thanh Huyền	Huyền	13/12/2006	DHKT18A4HN	71	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
105	22106100861	Trần Thị Thu Huyền	Huyền	27/09/2004	DHKT16A4HN	69	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
106	23106101356	Trịnh Thúy Huyền	Huyền	01/09/2005	DHKT17A2HN	70	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
107	25107600015	Đỗ Quốc Hưng	Hưng	14/05/2007	DHLQ19A1CL	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
108	24106100478	Đỗ Thị Thu Hương	Hương	11/03/2006	DHKT18A5HN	72	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
109	25102100030	Nguyễn Thu Hương	Hương	29/04/2007	DHTP19A1HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
110	22107100319	Bạch Thị Hường	Hường	25/10/2004	DHMK16A1HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
111	25104400171	Nguyễn Duy Kiên	Kiên	05/07/2007	DHDT19A3HN	65	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
112	25203100043	Trần Ngọc Trung Kiên	Kiên	21/07/2007	DHTI19A1ND	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
113	25107100443	Lê Hồng Kỳ	Kỳ	09/06/2006	DHQT19A2HN	68	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
114	25204300101	Nguyễn Công Khánh	Khánh	06/11/2007	DHTD19A3ND	69	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
115	23104400197	Lê Đình Khiêm	Khiêm	20/06/2005	DHDT17A3HN	68	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
116	22106100123	Nguyễn Thị Lam	Lam	28/04/2004	DHKT16A2HN	100	Xuất sắc	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
117	25173400088	Trần Thị Hương Lan	Lan	08/12/2007	DHBH19A1HN	70	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
118	25107400022	Trần Thị Ngọc Lan	Lan	13/04/2007	DHMK19A1HN	72	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
119	25108100357	Dương Nguyễn Đình Liêm	Liêm	10/12/2006	DHTN19A6HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
120	25102100071	Bùi Thị Thùy Liên	Liên	30/08/2007	DHTP19A2HN	70	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
121	25107200057	Trịnh Phương Liên	Liên	12/10/2007	DHTM19A1HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	KQ ban đầu		KQ sau khi hạ		Mức vi phạm QCT
						Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
122	25108100175	Vũ Thị Thúy	Liên	20/08/2007	DHTN19A3HN	69	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
123	24106100364	Dương Thùy	Linh	05/10/2006	DHKT18A3HN	73	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
124	25108100053	Đinh Đàm Thùy	Linh	30/10/2007	DHTN19A1HN	68	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
125	25102100090	Hoàng Khánh	Linh	08/12/2007	DHTP19A2HN	91	Xuất sắc	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
126	24106100459	Hoàng Nguyễn Khánh	Linh	22/12/2006	DHKT18A4HN	100	Xuất sắc	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
127	25175400105	Khiếu Diệu	Linh	08/01/2007	DHVD19A1HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
128	25173400277	Lê Hải	Linh	02/03/2007	DHBH19A3HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
129	25107600142	Lê Thị Khánh	Linh	05/01/2007	DHLQ19A1HN	76	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
130	25174800018	Lưu Nhật	Linh	30/06/2007	DHKM19A1HN	70	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
131	25107100304	Nguyễn Khánh	Linh	30/08/2007	DHQT19A3HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
132	25174600207	Nguyễn Tá	Linh	12/11/2006	DHKL19A4HN	65	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
133	25102100163	Nguyễn Thị Khánh	Linh	27/09/2006	DHTP19A3HN	73	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%), Đình chỉ thi (- 100%)
134	25101300135	Phạm Diệu	Linh	21/09/2007	DHMA19A3HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
135	24201300073	Phạm Thùy	Linh	11/08/2006	DHMA18A2ND	66	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
136	25107600034	Vũ Hoàng	Linh	12/08/2007	DHLQ19A1HN	67	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
137	25106100487	Lê Thị	Loan	14/03/2007	DHKT19A6HN	67	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
138	25205200088	Nguyễn Thành	Luân	11/07/2007	DHOT19A2ND	71	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
139	25173400125	Nguyễn Mai	Ly	22/12/2007	DHBH19A1HN	65	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
140	23107200135	Trần Thị Cẩm	Ly	12/02/2005	DHTM17A2HN	70	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
141	23107200192	Bùi Thị Ngọc	Mai	06/10/2005	DHTM17A3HN	76	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
142	22106100597	Ngô Thị Xuân	Mai	17/04/2004	DHKT16A9HN	72	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
143	24101300005	Nguyễn Quỳnh	Mai	14/07/2006	DHMA18A1HN	100	Xuất sắc	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
144	24109100318	Trần Lý Chúc	Mai	05/02/2006	DHNN18A3HN	72	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
145	25178100198	Bùi Xuân	Mạnh	14/11/2007	DHKS19A2HN	73	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
146	23104400112	Phạm Tiến	Mạnh	19/11/2005	DHDT17A2HN	69	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
147	23106101895	Nguyễn Thị Trà	Mi	29/11/2005	DHKT17A10HN	93	Xuất sắc	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
148	25174600110	Hà Quang	Minh	30/01/2007	DHKL19A2HN	80	Tốt	79	Khá	Khiển trách (- 25%)
149	25102100145	Lê Nguyễn Quang	Minh	29/12/2007	DHTP19A3HN	72	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
150	23107200032	Nguyễn Bình	Minh	04/04/2005	DHTM17A1HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
151	25203100014	Nguyễn Đức	Minh	29/12/2007	DHTI19A1ND	67	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (-25%)
152	23107600061	Hoàng Hà	My	18/03/2005	DHLQ17A1CL	76	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	KQ ban đầu		KQ sau khi hạ		Mức vi phạm QCT
						Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
153	24101300025	Phạm Trà	My	14/06/2006	DHMA18A1HN	81	Tốt	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
154	24100100328	Nguyễn Thị	Mỹ	25/08/2006	DHKT18A3HN	70	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
155	23203100029	Hoàng Tiến	Nam	15/05/2005	DHTI17A1ND	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
156	23107200086	Lê Đình Nhật	Nam	24/02/2005	DHTM17A2HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
157	23104300018	Phạm Thế	Nam	28/02/2005	DHTD17A1HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
158	23105100093	Trình An	Ninh	02/10/2005	DHCK17A2HN	71	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
159	25101300092	Trần Thị	Ngà	18/08/2007	DHMA19A2HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
160	24108100383	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	30/11/2006	DHTN18A4HN	65	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
161	25101300161	Nguyễn Thị	Ngân	26/03/2007	DHMA19A3HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
162	25107200163	Trần Thị Thảo	Ngân	09/05/2007	DHTM19A3HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
163	24101300102	Trịnh Thị Minh	Ngọc	08/12/2006	DHMA18A2HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
164	25109100138	Vũ Thị Thanh	Ngọc	23/02/2007	DHNN19A1HN	69	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
165	24108100078	Phạm Khôi	Nguyên	29/04/2006	DHTN18A2HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
166	25107100200	Cao Thị Ánh	Nguyệt	22/03/2007	DHQT19A2HN	81	Tốt	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
167	24103200005	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	25/12/2006	DHMT18A1HN	68	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
168	25108100353	Phạm Minh	Nguyệt	09/07/2007	DHTN19A6HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
169	24101300079	Đỗ Thị Thu	Nhài	02/09/2006	DHMA18A2HN	80	Tốt	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
170	24101300140	Phạm Thanh	Nhàn	20/04/2006	DHMA18A3HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
171	23107200197	Bùi Tiến	Nhất	17/08/2005	DHTM17A3HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
172	25108100169	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	04/09/2007	DHTN19A3HN	81	Tốt	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
173	25107200030	Phạm Thị Hải Yến	Nhi	30/11/2007	DHTM19A1HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
174	22106100093	Trần Yến	Nhi	11/10/2004	DHKT16A2HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
175	23107200250	Nguyễn Thị	Nhung	02/10/2005	DHTM17A4HN	72	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
176	22107200236	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	21/01/2004	DHTM16A3HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
177	24108100288	Nguyễn Thị Trang	Nhung	09/07/2006	DHTN18A5HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
178	22106100454	Trần Thị Kim	Nhung	31/10/2004	DHKT16A7HN	69	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
179	24106100604	Nguyễn Quỳnh	Như	12/02/2006	DHKT18A6HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
180	24107100406	Trần Bùi Tuyết	Như	16/05/2006	DHQT18A4HN	100	Xuất sắc	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
181	25175400093	Nguyễn Xuân	Phong	12/08/2007	DHVD19A2HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
182	25105100074	Vũ Tuấn	Phong	11/08/2007	DHCK19A2HN	69	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
183	22106100848	Phạm Xuân	Phú	02/11/2004	DHKT16A12HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	KQ ban đầu		KQ sau khi hạ		Mức vi phạm QCT
						Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
184	25205100019	Lê Hoàng	Phúc	14/08/2007	DHCK19A1ND	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
185	25103200084	Nguyễn Hữu	Phúc	27/02/2007	DHMT19A2HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
186	23104300053	Nguyễn Tiến	Phúc	10/05/2005	DHTD17A1HN	68	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
187	24104100065	Nguyễn Tiến	Phúc	09/09/2006	DHDI18A2HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
188	22106100309	Dương Thu	Phương	01/02/2004	DHKT16A5HN	74	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
189	22106100590	Giáp Thị Thu	Phương	21/08/2004	DHKT16A9HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
190	25109100268	Nguyễn Thị Minh	Phương	27/07/2007	DHNN19A1CL	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
191	23107200039	Nguyễn Thu	Phương	19/10/2005	DHTM17A1CL	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
192	25178100031	Trần Minh	Phương	12/11/2007	DHKS19A1HN	67	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
193	24107600092	Trần Thị Thu	Phương	22/05/2006	DHLQ18A2HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
194	22106100168	Đào Minh	Phượng	06/06/2004	DHKT16A3HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
195	22106100164	Lại Thị	Phượng	28/12/2004	DHKT16A3HN	67	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%), Cảnh cáo (-50%)
196	22106100567	Lê Thị	Phượng	16/08/2004	DHKT16A8HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
197	25104900046	Đặng Minh	Quang	19/09/2007	DHCD19A1CL	70	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
198	25207100043	Mai Đăng	Quang	21/12/2007	DHQT19A1ND	70	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
199	25104300073	Bùi Phạm Đức	Quảng	13/03/2007	DHTD19A2HN	65	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
200	25173400316	Hà Minh	Quân	01/06/2006	DHBH19A3HN	68	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
201	24109100298	Hoàng Văn	Quân	09/04/2006	DHNN18A3HN	73	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
202	24108100231	Phạm Anh	Quân	16/10/2006	DHTN18A4HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
203	22107200184	Phạm Văn	Quyết	08/11/2004	DHTM16A3HN	66	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
204	23107200194	Nguyễn Thị	Quỳnh	27/11/2005	DHTM17A3HN	71	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
205	23107200263	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	12/09/2005	DHTM17A4HN	73	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
206	23107200030	Phạm Như	Quỳnh	29/06/2005	DHTM17A1HN	67	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
207	22106100613	Ngô Thị	Sâm	27/05/2004	DHKT16A9HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
208	24106100346	Nguyễn Thị Thuý	Sâm	10/05/2006	DHKT18A3HN	78	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
209	24174800150	Bùi Văn	Son	02/01/2006	DHKM18A3HN	68	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
210	25174600025	Nguyễn Thế	Son	07/04/2007	DHKL19A1HN	68	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
211	25108100266	Nguyễn Lê Minh	Tâm	09/01/2007	DHTN19A4HN	77	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
212	22106100843	Nguyễn Thùy	Tiên	15/03/2004	DHKT16A12HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
213	23103200045	Nguyễn Viết	Tiến	25/08/2004	DHMT17A1HN	68	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
214	25204100064	Trần Minh	Tiến	06/01/2007	DHDI19A2ND	70	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	KQ ban đầu		KQ sau khi hạ		Mức vi phạm QCT
						Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
215	24205200076	Nguyễn Thế	Tiếp	08/04/2006	DHOT18A1ND	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
216	23108100146	Ngô Hữu	Tinh	06/05/2005	DHTN17A3HN	67	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
217	24174800187	Trịnh Tuấn	Tú	29/12/2006	DHKM18A3HN	80	Tốt	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
218	23103200204	Tô Ngọc	Tuân	06/10/2005	DHMT17A3HN	65	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
219	23205200019	Phạm Quang	Tùng	25/11/2005	DHOT17A1ND	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
220	25174800137	Trần Văn	Tuyển	21/11/2007	DHKM19A3HN	65	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
221	24107400161	Hà Ánh	Tuyết	30/12/2006	DHMK18A3HN	79	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
222	23107200188	Ngô Thị Ánh	Tuyết	10/07/2005	DHTM17A3HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
223	23105100159	Đặng	Thành	01/09/2005	DHCK17A1CL	91	Xuất sắc	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
224	25274800006	Đặng Phúc	Thành	09/05/2007	DHKM19A1ND	66	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
225	25103100177	Lại Tiến	Thành	11/03/2007	DHTI19A3HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
226	25101300122	Đinh An	Thảo	17/12/2007	DHMA19A3HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
227	25102100050	Ngô Phương	Thảo	25/08/2007	DHTP19A1HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
228	25101300142	Nguyễn Hương	Thảo	22/12/2007	DHMA19A3HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
229	24174800073	Nguyễn Thị	Thảo	08/11/2006	DHKM18A2HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
230	25107600023	Nguyễn Thị Phương	Thảo	27/12/2007	DHLQ19A1HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
231	23107200144	Phạm Thị Phương	Thảo	03/04/2005	DHTM17A3HN	67	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
232	24173400158	Tạ Phương	Thảo	15/06/2005	DHBH18A2HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
233	25174600062	Bùi Quang	Thắng	30/11/2007	DHKL19A1HN	65	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
234	25205100031	Hà Huy	Thắng	31/07/2007	DHCK19A1ND	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
235	23103200200	Nguyễn Hữu	Thắng	16/08/2005	DHMT17A3HN	65	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
236	22106100677	Nguyễn Văn	Thắng	21/06/2004	DHKT16A10HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
237	24107600196	Nguyễn Văn	Thắng	01/01/2006	DHLQ18A1CL	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
238	24205200024	Nguyễn Văn	Thắng	22/05/2006	DHOT18A1ND	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
239	23174800064	Hoàng Ngọc	Thiện	15/11/2005	DHKM17A1CL	100	Xuất sắc	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
240	21103200079	Nguyễn Văn	Thiện	12/01/2003	DHMT16A1HN	65	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
241	25108100276	Đỗ Thị Kim	Thoa	06/01/2007	DHTN19A4HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
242	22201300069	Đặng Thị Anh	Thu	30/11/2004	DHMA16A2ND	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
243	25101300100	Nguyễn Thị Phương	Thu	27/03/2007	DHMA19A2HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
244	22106100398	Nguyễn Thanh	Thùy	10/12/2004	DHKT16A6HN	66	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
245	23106101784	Phạm Thị	Thùy	30/10/2005	DHKT17A8HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	KQ ban đầu		KQ sau khi hạ		Mức vi phạm QCT
						Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
246	23108100093	Cao Thị Hồng	Thúy	16/09/2005	DHTN17A2HN	78	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
247	24107600146	Đặng Minh	Thư	30/12/2006	DHLQ18A3HN	80	Tốt	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
248	25104100181	Kiều Minh	Thư	11/11/2007	DHDI19A1HN	85	Tốt	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
249	25107200150	Nguyễn Minh	Thư	27/09/2007	DHTM19A3HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
250	23107200111	Nguyễn Thị Minh	Thư	11/10/2005	DHTM17A1CL	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
251	25107200236	Vũ Thị Thanh	Thương	31/01/2007	DHTM19A1CL	69	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
252	23104400055	Nguyễn Văn	Trà	10/01/2005	DHDT17A1HN	70	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
253	24106100694	Bùi Thị Thu	Trang	27/06/2006	DHKT18A8HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
254	23101300135	Kiều Vân	Trang	31/05/2004	DHMA17A1HN	65	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
255	24106100686	Nguyễn Thị Thu	Trang	08/07/2006	DHKT18A8HN	86	Tốt	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
256	24173400042	Nguyễn Thị Thu	Trang	12/07/2006	DHBH18A2HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
257	24107400261	Nguyễn Thu	Trang	01/01/2006	DHMK18A4HN	69	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
258	24101300134	Phạm Thị Thu	Trang	15/04/2006	DHMA18A3HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
259	25178100155	Thên Thị Thu	Trang	06/02/2007	DHKS19A2HN	70	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
260	24107100267	Trần Văn	Trọng	15/02/2006	DHQT18A1CL	88	Tốt	79	Khá	Cảnh cáo (-50%)
261	24103100204	Trần Quang	Trung	26/09/2006	DHTI18A4HN	71	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
262	24178100254	Lê Kim	Trường	02/12/2006	DHDL18A3HN	70	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
263	23103200154	Nguyễn Hữu	Trường	12/10/2005	DHMT17A3HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
264	22207100007	Nguyễn Xuân	Trường	30/11/2004	DHQT16A1ND	78	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
265	25104400105	Vũ Mạnh	Trường	01/04/2007	DHDT19A2HN	66	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
266	25102100113	Nguyễn Tổ	Uyên	28/06/2007	DHTP19A2HN	76	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
267	25102100204	Nguyễn Thu	Uyên	23/09/2007	DHTP19A4HN	70	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
268	25102100168	Lê Thị Thảo	Vân	01/11/2007	DHTP19A3HN	66	Khá	64	Trung bình	Khiển trách (- 25%)
269	23107200140	Nguyễn Thị	Vân	17/05/2005	DHTM17A2HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
270	24173400212	Nguyễn Y	Vân	17/06/2006	DHBH18A2HN	65	Khá	64	Trung bình	2 Đình chỉ thi (- 100%), Cảnh cáo (-50%)
271	25108100092	Trương Hoàng	Vân	11/05/2007	DHTN19A2HN	65	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
272	25107200311	Trần Thị Tường	Vi	15/05/2007	DHTM19A5HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
273	25103200044	Phạm Đức	Việt	19/08/2007	DHMT19A1HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
274	23107600004	Hoàng Quang	Vinh	14/10/2005	DHLQ17A1HN	70	Khá	64	Trung bình	Đình chỉ thi (- 100%)
275	22104300187	Nguyễn Thành	Vinh	11/05/2004	DHTD16A4HN	65	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
276	25103100228	Ngân Đình	Vũ	01/01/2007	DHTI19A4HN	68	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)



STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	KQ ban đầu		KQ sau khi hạ		Mức vi phạm QCT
						Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	
277	23107600048	Trương Thị	Vui	02/08/2005	DHLQ17A1HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
278	23106101812	Le Thị Hải	Yến	10/04/2005	DHKT17A9HN	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
279	24106100488	Nguyễn Hải	Yến	24/06/2006	DHKT18A5HN	74	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
280	24107400232	Nguyễn Thị Hải	Yến	21/01/2006	DHMK18A4HN	71	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)
281	24107400167	Phạm Thị Hải	Yến	16/08/2006	DHMK18A3HN	68	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (-50%)